



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2015*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm;  
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015.**

*(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XVI)*

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 được thực hiện trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục chủ trương cắt giảm đầu tư công; việc thực hiện Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu có nhiều điểm mới, quy trình thủ tục kéo dài, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (Nghị định, Thông tư) chưa đầy đủ, ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai thực hiện; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, bất động sản còn gặp khó khăn... Song, với sự chỉ đạo, điều hành cụ thể, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các ngành, các cấp, chủ đầu tư và cộng đồng các doanh nghiệp nên tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả tích cực. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

#### **1. Tình hình huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn**

Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm ước đạt 51.000 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch, tăng 48% so với cùng kỳ, trong đó:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) 5.210 tỷ đồng (chiếm 10% tổng nguồn), bằng 45% KH, tăng 5% so với cùng kỳ.
- Vốn tín dụng đầu tư phát triển 4.530 tỷ đồng (chiếm 9% tổng nguồn), bằng 45% KH, tăng 3% so với cùng kỳ.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 590 tỷ đồng (chiếm 1% tổng nguồn), bằng 47% KH, tăng 4% so với cùng kỳ.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 26.500 tỷ đồng (chiếm 52% tổng nguồn), bằng 47% KH, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ.
- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước 14.170 tỷ đồng, bằng 49% KH (chiếm 28% tổng nguồn), tăng 15% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, đã đưa vào sử dụng các dự án: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, Cầu Nguyệt Viên, Yên Hoành, Thư viện tỉnh, Nhà máy số 2 - Gạch Vicenza, Dây truyền 2 NM xi măng Công Thanh, một số nhà biệt thự nghỉ dưỡng thuộc Khu đô thị sinh thái của Tập đoàn FLC... Khởi công một số dự án như: Khu nhà hỗn hợp FLC, Nhà máy xi măng Long Sơn, Tiểu dự án 3 - Chính trang Quốc lộ 1A đoạn qua TP. Thanh Hóa, Tiểu dự án 2 - Nâng cấp Quốc lộ 47 (Đoạn từ ngã ba

Nhồi đến cầu Thiều) và đang chuẩn bị các điều kiện để khởi công các dự án lớn, như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2; Xây dựng các tuyến đường giao thông trục chính phía Tây - KKT Nghi Sơn; Đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa (đoạn Km0-Km6); KCN Hoàng Long (mở rộng).

Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại tiếp tục được quan tâm; UBND tỉnh đã tổ chức gặp mặt doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức quốc tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; tiếp và làm việc với Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Daesang Hàn Quốc, Văn phòng đại diện Công ty Idemitsu Kosan (Nhật Bản); tham dự Hội nghị xúc tiến thương mại các tỉnh, thành phố phía Bắc, Hội nghị quốc tế ngành công nghiệp thực phẩm Việt Nam năm 2015. Công tác vận động vốn ODA tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được kết quả tích cực; đến nay, Dự án hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Nghi Sơn đã được ký hiệp định tài trợ với số vốn 29 triệu USD; một số dự án đã được nhà tài trợ xem xét hỗ trợ vốn lập báo cáo nghiên cứu khả thi như: Bệnh viện đa khoa mới tỉnh Thanh Hóa; Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh vùng tại Thanh Hóa; Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Phụ sản.

Sáu tháng đầu năm, cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 82 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 13.286 tỷ đồng (trong đó có 4 dự án FDI), so với cùng kỳ tăng 2 dự án và 5,3% về vốn đầu tư đăng ký; điều chỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 29 dự án (trong đó có 6 dự án FDI), với vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 794 tỷ đồng. Một số dự án có quy mô lớn được cấp giấy chứng nhận đầu tư như: Dự án chăn nuôi bò Úc của Công ty cổ phần chăn nuôi Bá Thước (790 tỷ đồng); Dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn - giai đoạn I (4.110 tỷ đồng); Khu du lịch sinh thái cao cấp cửa Trường Lệ (911 tỷ đồng); Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long - mở rộng (2.317 tỷ đồng). Thành lập mới 570 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 2.636 tỷ đồng; so với cùng kỳ tăng 16,3% về số doanh nghiệp và 43,5% về vốn.

## **2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn vốn NSNN, TPCP do địa phương quản lý**

### **2.1. Về công tác giao kế hoạch**

- Tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2015 do tỉnh quản lý là 4.182 tỷ đồng; trong đó:

- + Vốn cân đối ngân sách địa phương: 501 tỷ đồng, chiếm 12%.
- + Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 431,8 tỷ đồng, chiếm 10%.
- + Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 1.297 tỷ đồng, chiếm 31%.
- + Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.590,2 tỷ đồng, chiếm 38%.
- + Vốn bổ sung trong năm: 362 tỷ đồng, chiếm 9%.

- Kế hoạch vốn năm 2015 đã được UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án sớm hơn so với các năm trước (số vốn giao kế hoạch chi tiết trong quý I đạt 93%). Đến nay, số vốn đã giao kế hoạch chi tiết cho các chương

trình, dự án là 4.182 tỷ đồng, đạt 100% tổng nguồn (cùng kỳ năm 2012 đạt 78%, năm 2013 đạt 96%, năm 2014 đạt 98%), trong đó:

+ Bố trí cho các dự án hoàn thành: 485 tỷ đồng, chiếm 12% tổng nguồn vốn (các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 118 tỷ đồng, chiếm 24%, các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 367 tỷ đồng, chiếm 76%).

+ Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 3.398 tỷ đồng, chiếm 81% tổng nguồn vốn (các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 2.430 tỷ đồng, chiếm 71%, các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 968 tỷ đồng, chiếm 29%).

+ Bố trí cho các dự án khởi công mới: 299 tỷ đồng, chiếm 7% tổng nguồn vốn (các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 146 tỷ đồng, chiếm 49%, các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 153 tỷ đồng, chiếm 51%).

## **2.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch**

Sáu tháng đầu năm, giá trị khối lượng thực hiện của các dự án ước đạt 1.477 tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch (cùng kỳ bằng 43% kế hoạch); giải ngân đến 30/6 đạt 2.289 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch (cùng kỳ bằng 41% kế hoạch). Sau khi hoàn trả vốn NSNN, TPCP ứng trước kế hoạch là 602 tỷ đồng (vốn TPCP là 549 tỷ đồng, vốn NSNN là 53 tỷ đồng), nhiệm vụ giải ngân kế hoạch năm 2015 là 3.580 tỷ đồng thì giá trị khối lượng đạt khoảng 41% kế hoạch, giá trị giải ngân đạt 47% kế hoạch (thời hạn giải ngân vốn đầu tư công năm 2015 được phép kéo dài đến 31/12/2016). Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

### **a) Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh**

Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh được giao kế hoạch chi tiết ngay từ đầu năm (tháng 1/2015), trong đó bố trí cho các dự án hoàn thành 227 tỷ đồng, chiếm 45,3%, dự án chuyển tiếp 224 tỷ đồng, chiếm 44,7%, dự án khởi công mới 50 tỷ đồng, chiếm 10%. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 27 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch; giải ngân đạt 402 tỷ đồng, bằng 80% kế hoạch. Sáu tháng đầu năm, đã hoàn thành, đưa vào sử dụng một số dự án như: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng Trung tâm bảo trợ số 2, Nhà làm việc các ban Tỉnh ủy Thanh Hóa ... Một số dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo kế hoạch như: Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh; Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc Công an tỉnh; Trung tâm y tế Thành phố Thanh Hóa.

### **b) Nguồn vốn các Chương trình MTQG**

Năm 2015, có 9 Chương trình MTQG triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; kế hoạch vốn đã được giao chi tiết trong tháng 1 năm 2015 (riêng CT MTQG xây dựng nông thôn mới sử dụng vốn TPCP được giao kế hoạch trong tháng 4/2015). Nhìn chung, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án còn chậm so với kế hoạch và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là chương trình 135, CT MTQG xây dựng nông thôn mới; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 131 tỷ đồng, bằng 30% kế hoạch (cùng kỳ đạt 27%); giải ngân đến 30/6 đạt 230 tỷ đồng, bằng 53% kế hoạch (chủ yếu là các dự án thuộc Chương trình 30a - đã giải ngân đạt 74%).

### *c) Vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu*

Các chương trình bổ sung có mục tiêu được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch chi tiết (danh mục, mức vốn) đến từng dự án. Năm 2015, có 19 chương trình bổ sung có mục tiêu được triển khai thực hiện trên địa bàn; giá trị khối lượng thực hiện đạt 548 tỷ đồng, bằng 42% kế hoạch; giải ngân đến 30/6 đạt 668 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch. Một số chương trình có tiến độ giải ngân nhanh như: chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản (99%); phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông, huyện Mường Lát (74%); hạ tầng cụm công nghiệp (60%); phát triển rừng bền vững (66%)... Một số dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo kế hoạch như: Đầu tư xây dựng công trình cơ sở 3 - Trường Đại học Hồng Đức; Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Trường, huyện Hậu Lộc; Đê, kè biển xã Hải Châu, Hải Ninh huyện Tĩnh Gia.

### *d) Vốn trái phiếu Chính phủ*

Vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là 1.590 tỷ đồng, chiếm 38% tổng nguồn (trong đó hoàn ứng 549 tỷ đồng), gồm: lĩnh vực giao thông 715 tỷ đồng, thủy lợi 320 tỷ đồng, y tế 186 tỷ đồng, vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA là 49 tỷ đồng, CTMTQG xây dựng nông thôn mới 320 tỷ đồng. Sau khi hoàn trả số ứng trước kế hoạch là 549 tỷ đồng, nhiệm vụ giải ngân kế hoạch năm 2015 là 1.041 tỷ đồng. Sáu tháng đầu năm, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 397 tỷ đồng, bằng 36% kế hoạch; giải ngân đạt 882 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch; nếu trừ số vốn đã hoàn ứng thì giải ngân mới đạt 32% kế hoạch (giải ngân thấp là do CTMTQG xây dựng nông thôn mới chỉ giải ngân được 9% kế hoạch). Các dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo kế hoạch như: Nạo vét sông Lạch Trường đoạn từ cầu Tào đến cửa Lạch Sung, các dự án bệnh viện đa khoa tuyến huyện; Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa; Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa.

### *e) Các nguồn bổ sung trong năm*

Tổng số vốn bổ sung trong năm là 362 tỷ đồng, chiếm 9% tổng nguồn, trong đó bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án chuyển tiếp là 262 tỷ đồng, chiếm 72%; bố trí vốn đối ứng cho các dự án khởi công mới, các dự án hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 100 tỷ đồng, chiếm 28%. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 126 tỷ đồng, bằng 34% kế hoạch, giải ngân đạt 107 tỷ đồng, bằng 30% kế hoạch.

## **3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp**

- *Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 26.500 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch và gấp 2,2 lần so với cùng kỳ; giá trị thực hiện đạt cao chủ yếu do dự án Khu Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn đang được tập trung thực hiện. Đến nay, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 59 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký 10,5 tỷ USD, gồm: 30 dự án đã hoàn thành, 29 dự án đang triển khai thực hiện; giá trị khối lượng thực hiện đạt 52% so với tổng vốn đăng ký (cùng kỳ đạt 21%).

- *Dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI)*: Ước giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 5.323 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ. Lũy kế trên địa bàn tỉnh có 464 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn

đầu tư đăng ký 183.890 tỷ đồng, trong đó 295 dự án đã hoàn thành, 90 dự án đang triển khai, 79 dự án đang hoàn chỉnh các thủ tục để triển khai. Giá trị khối lượng thực hiện đạt khoảng 30% so với tổng vốn đầu tư đăng ký.

#### **4. Tình hình thực hiện các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư**

Trên địa bàn tỉnh có 38 dự án sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư, với diện tích 536 ha. Số dự án trên được giao cho 10 đơn vị làm bên mời thầu, gồm: Sở Xây dựng 9 dự án, Trung tâm phát triển quỹ đất 6 dự án, UBND các huyện, thị xã, thành phố 23 dự án. Tiến độ thực hiện các dự án cụ thể như sau:

- 21/38 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, có 6 dự án có tiến độ thực hiện tương đối đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết, 11 dự án có tiến độ thực hiện chậm và có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN, bồi thường GPMB, điều chỉnh quy hoạch, khả năng tài chính của nhà đầu tư còn hạn chế; 2 dự án đã phê duyệt kết quả đàm phán nhưng chưa ký hợp đồng; 1 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư; 1 dự án vừa được công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư.

- 17/38 dự án còn lại chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư; trong đó có 1 dự án đã phát hành hồ sơ yêu cầu nhưng nhà đầu tư không đến nộp hồ sơ đề xuất; 1 dự án đã phê duyệt hồ sơ yêu cầu và đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; 4 dự án đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, bên mời thầu đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500, lập phương án bồi thường GPMB, xác định giá trị tiền sử dụng đất; 1 dự án đã công bố danh mục dự án trên Báo Đấu thầu nhưng chưa có nhà đầu tư quan tâm; 10 dự án chưa công bố danh mục trên Báo Đấu thầu.

- Về công tác thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước: tổng số tiền sử dụng đất phải nộp NSNN của 21 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 2.745,3 tỷ đồng; số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp NSNN là 695 tỷ đồng, số tiền đã nộp NSNN của 18/21 dự án là 72 tỷ đồng (có 3 dự án chưa ký hợp đồng nên chưa có quy định nộp tiền sử dụng đất), số tiền chậm nộp so với quy định là 623 tỷ đồng (riêng Dự án số 1 - Khu đô thị mới Trung tâm TP. Thanh Hóa do Công ty TNHH Bảo Đức chậm nộp là 452 tỷ đồng).

## **II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 6 tháng đầu năm tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 vẫn còn một số hạn chế, đó là:

- Tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) còn chậm, tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký chỉ đạt khoảng 30%. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các nhà đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu, nên rất khó khăn trong việc tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết khó khăn, vướng mắc của các cấp, các ngành và UBND tỉnh.

- Các dự án có sử dụng đất triển khai chậm so với kế hoạch; nhiều nhà đầu tư chưa tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo hợp đồng đã ký kết; đến nay, tổng số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp là 695 tỷ đồng nhưng ngân sách mới thu được 72 tỷ đồng, bằng 10% số tiền phải nộp.

- Công tác GPMB vẫn còn khó khăn, vướng mắc ở một số địa bàn như: KKT Nghi Sơn, TP. Thanh Hóa, TX. Sầm Sơn, Mường Lát, Triệu Sơn, Đông Sơn... và ở một số dự án như: Đường Bắc Nam 2, Đường Đông Tây 4, Đường 517 đoạn từ Cầu Trầu đến Nưa.

- Chất lượng hồ sơ, thiết kế và dự toán ở một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu, hầu hết các hạng mục công trình được giao khởi công mới năm 2015 đều phải rà soát, cập nhật thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; trong số 16 dự án phải điều chỉnh TMĐT, có 8 dự án (chiếm 50%) điều chỉnh do bổ sung quy mô, nội dung đầu tư, giải pháp kỹ thuật, làm chậm tiến độ thực hiện và gây khó khăn cho việc cân đối vốn.

- Việc bố trí vốn đối ứng các dự án ODA không đáp ứng được yêu cầu, nhiều dự án đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương đã hết hạn mức hỗ trợ nhưng chưa hoàn thành, trong khi khả năng ngân sách địa phương rất hạn hẹp.

- Lũy kế tiến độ thực hiện của nhiều dự án đầu tư từ NSNN, TPCP còn chậm, giá trị khối lượng thực hiện đạt thấp hơn so với cùng kỳ; trong tổng số 131 dự án chuyển tiếp có 39 dự án chậm tiến độ (chiếm khoảng 30%), gồm: 12 dự án do khó khăn về vốn, 13 dự án do vướng mắc trong bồi thường GPMB, 7 dự án do nhà thầu không tập trung máy móc, thiết bị thi công và 7 dự án do các nguyên nhân khác. Công tác lựa chọn nhà thầu đối với các công trình, dự án được giao khởi công mới còn chậm; đến 30/6, còn 25/46 dự án, chiếm 54% số dự án chưa lựa chọn được nhà thầu thi công. Riêng chương trình 135, CT MTQG xây dựng nông thôn mới tính đến 30/6 còn 83/367 công trình chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu (trong đó CT 135 còn 47/266 công trình, CTMTQG xây dựng nông thôn mới còn 36/101 công trình).

- Công tác quản lý, sử dụng vốn ở một số dự án vẫn còn hạn chế như: chưa ưu tiên vốn để thực hiện bồi thường GPMB; số dư vốn tạm ứng tuy giảm so với đầu năm nhưng vẫn còn cao, một số dự án hoàn ứng chậm như: Đường 513 - KKT Nghi Sơn; Đường liên xã bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, Mường Chanh, Mường Lát; đường Bắc Nam 2 - KKT Nghi Sơn; Hệ thống cấp nước tưới Tĩnh Gia.

- Công tác quản lý chất lượng công trình đã có chuyên biên tích cực nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, nhất là các dự án do cấp huyện, xã làm chủ đầu tư; theo báo cáo của Sở Xây dựng, nhiều công trình chưa thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong thi công nên chất lượng không đảm bảo quy định như: không lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế, quy trình bảo trì công trình; không thẩm tra phần bản vẽ thiết kế, tính toán lại kết cấu...; công tác hoàn thiện, ốp lát, hệ thống điện, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường (công trình dân dụng); độ dốc dọc, dốc ngang, dốc mái taluy, thành phần cấp phối đá dăm, khe co giãn mặt đường bê tông xi măng, khối xây tường, rãnh (công trình giao thông); xây mương, rãnh bằng gạch rỗng (công trình thủy lợi)... không đảm bảo quy định. Chất lượng công tác tư vấn giám sát còn hạn chế; nhiều đơn vị tư vấn giám sát năng lực yếu, chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Công tác lập, nộp báo cáo quyết toán ở nhiều chủ đầu tư vẫn còn chậm so với quy định. Đến 30/6, còn 57 công trình, gói thầu hoàn thành (trong đó có 42

công trình, gói thầu hoàn thành từ năm 2013 trở về trước) thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng các chủ đầu tư chưa lập hoặc nộp báo cáo quyết toán. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là ở cấp huyện, xã.

- Công tác giám sát đánh giá đầu tư, giám sát cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức nên chưa phát huy được tính tích cực trong việc quản lý các dự án đầu tư. Công tác quản lý, khai thác công trình sau đầu tư còn nhiều bất cập, chưa có cơ chế huy động sự tham gia của cộng đồng, nhất là các công trình trên địa bàn miền núi, dẫn đến công trình nhanh hư hỏng, xuống cấp.

*(Tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân vốn NSNN, TPCP có phụ lục kèm theo).*

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu vẫn là do năng lực của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, bên mời thầu còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án chưa cao; quy trình tổ chức thực hiện dự án còn chưa tuân thủ nghiêm các quy định; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB; năng lực của một số nhà thầu xây lắp chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao; năng lực của một số nhà thầu tư vấn còn yếu, chất lượng hồ sơ dự án thấp, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng tuy được tăng cường song hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để.

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015**

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã được Trung ương và tỉnh ban hành; đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động xúc tiến đầu tư; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư cho phù hợp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khắc phục những chỉ tiêu, chỉ số thành phần có điểm số và thứ hạng thấp, phấn đấu PCI năm 2015 của tỉnh nằm trong top 10 của cả nước. Kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn, trọng điểm như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Nghi Sơn II, Nhà máy Luyện cán thép Nghi Sơn, Khu trung tâm thương mại, Trung tâm hành chính TP. Thanh Hóa, Dự án chăn nuôi Bò Úc, Nhà máy xi măng Long Sơn; Đường từ cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (BT), Đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa, các dự án do Tập đoàn FLC làm chủ đầu tư,... và các dự án ODA như: Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam Sông Mã; Cấp nước đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; Xây dựng, cải tạo hệ thống nước TX. Bim Sơn. Phối hợp với các nhà tài trợ và các Bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để

sớm khởi công Dự án hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn và đàm phán, ký kết hiệp định tài trợ Dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện do Chính phủ Đức tài trợ.

2. Bên mời thầu các dự án có sử dụng đất đẩy nhanh các bước chuẩn bị đầu tư (phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, phương án tổng thể bồi thường GPMB, đăng tải thông tin, xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư...) để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư khi đủ điều kiện. Tập trung đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ ngân sách với nhà nước theo hợp đồng đã ký kết.

3. Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015, của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

4. Các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất 30/9/2015 phải tổ chức lựa chọn được nhà thầu để khởi công xây dựng công trình. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB, chỉ được khởi công khi có đủ điều kiện về mặt bằng; đồng thời, ưu tiên tập trung vốn cho công tác bồi thường GPMB, chỉ cho nhà thầu ứng vốn sau khi đáp ứng đủ vốn cho công tác bồi thường GPMB.

- Đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, rà soát và có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu, phân đầu giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2015, hạn chế tối đa việc để dồn vốn giải ngân vào cuối năm (hoặc kéo dài sang năm 2016) để tranh thủ vốn bổ sung của Trung ương và chuẩn bị cho kế hoạch năm sau. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn, báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho dự án khác theo quy định.

- Tổ chức nghiệm thu, lập phiếu giá để thanh toán, hoàn ứng theo quy định; kiên quyết thực hiện hoàn ứng đối với các dự án có số dư ứng lớn, hoàn ứng chậm và kéo dài; trường hợp không có khối lượng để hoàn ứng thì phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thu hồi theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án. Huy động các nguồn vốn đối ứng (CT nước sạch VSMTNT, CT 135, CT MTQG xây dựng nông thôn mới) thuộc trách nhiệm tham gia của huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án thực hiện đúng tiến độ và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với chủ đầu tư rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn của các dự án có khối lượng giải ngân thấp, theo hướng dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nhưng đến 30/9/2015 chưa giải ngân hết kế hoạch vốn; dự án chuyển tiếp nhưng đến thời điểm 30/9/2015 giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn; dự án khởi công mới nhưng đến thời điểm 30/9/2015 chưa lựa chọn được nhà thầu thi công để ưu



tiền vốn cho các dự án trọng điểm và các dự án đủ điều kiện theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định chuyển đổi hình thức đầu tư, thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật đối với các dự án không có khả năng cân đối vốn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh dàn trải và giảm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Xác định danh mục các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 3) và xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

7. Sở Tài chính rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, nguồn tăng thu báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên các dự án trọng điểm, vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn đối ứng các dự án Trung ương hỗ trợ đầu tư ... nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo tiến độ và cam kết với các nhà tài trợ. Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đẩy nhanh việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Phối hợp với Cục thuế Thanh Hóa rà soát nguồn thu để thống nhất chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu và thu nợ thuế, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

8. Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn NSNN và TPCP; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

9. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nhất là những quy định mới của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và Luật Đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án, chất lượng công trình, công tác lựa chọn nhà thầu...; nâng cao trách nhiệm chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu; tăng cường công tác giám sát cộng đồng trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là những giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm; trên cơ sở tình hình thực tế của từng dự án, từng gói thầu; các chủ đầu tư cần có những giải pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐIPT TỪ NGUỒN VỐN NSNN, TPCP NĂM 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2015		KLTH hiện từ 1/1/2015 đến ngày 30/6/2015	Giải ngân từ 1/1/2015 đến ngày 30/6/2015		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Vốn	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.181.954</b>	<b>602.110</b>	<b>1.477.115</b>	<b>2.289.072</b>	<b>55</b>	
<b>I</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI</b>	<b>501.000</b>	<b>28.000</b>	<b>274.118</b>	<b>402.379</b>	<b>80</b>	Giải ngân đến 31/12/2016.
<b>II</b>	<b>VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG</b>	<b>431.800</b>		<b>131.576</b>	<b>229.535</b>	<b>53</b>	
1	Chương trình MTQG về văn hoá.	3.500		4.244	3.100	89	
2	Chương trình MTQG việc làm và dạy nghề.	5.000		250			
3	Chương trình MTQG y tế.	6.000		3.265	2.482	41	
4	Chương trình MTQG phòng, chống HIV/AIDS.	5.000		4.838	1.500	30	
5	Chương trình MTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	13.000		300	7.120	55	
6	Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu.	11.900		2.600	3.600	30	
7	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.	1.500		1.500	338	23	
8	Chương trình MTQG giáo dục và đào tạo.	4.000		6.550	3.607	90	
9	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.	381.900		108.029	201.199	53	
<b>III</b>	<b>VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW</b>	<b>1.297.000</b>	<b>25.000</b>	<b>548.124</b>	<b>667.767</b>	<b>51</b>	Giải ngân đến 31/12/2016.
1	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng.	219.500		48.589	94.152	43	
2	Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản.	20.000		14.106	19.828	99	
3	Chương trình phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản.	18.000		5.400	5.400	30	
4	Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và nâng cấp hệ thống đê sông.	150.000		60.480	67.259	45	
5	Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền.	25.000		12.520	5.051	20	
6	Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết.	4.000		2.002	3.012	75	
7	Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg.	22.000			2.676	12	
8	Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông, huyện Mường Lát.	9.100		1.500	6.713	74	
9	Hạ tầng Khu kinh tế.	420.000		270.200	253.249	60	
10	Hạ tầng cụm công nghiệp.	7.800		2.700	2.600	33	
11	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt Nam - Lào.	8.000		3.000	1.500	19	
12	Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền.	26.000		13.000	10.017	39	
13	Hỗ trợ các trung tâm giáo dục, lao động xã hội.	21.400		10.590	4.120	19	
14	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.	21.200		3.572	6.144	29	
15	Hỗ trợ hạ tầng du lịch.	24.000		8.900	6.637	28	
16	Phát triển và bảo vệ rừng bền vững.	90.000		20.015	59.546	66	
17	Các dự án cấp bách khác của địa phương theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.	170.000	25.000	66.000	51.455	30	
18	Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013.	20.000		350	950	5	
19	Chương trình đầu tư hạ tầng theo Quyết định 229/1999/QĐ-TTg.	21.000		5.200	4.587	22	
<b>IV</b>	<b>VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ</b>	<b>1.590.154</b>	<b>549.110</b>	<b>397.297</b>	<b>881.641</b>	<b>55</b>	Giải ngân đến 31/12/2016.
1	Lĩnh vực giao thông.	715.110	276.849	169.500	417.680	58	
2	Lĩnh vực thủy lợi.	320.075	217.880	63.744	255.990	80	
3	Lĩnh vực y tế.	185.969	54.381	100.903	71.251	38	
4	Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA.	49.000		26.150	13.659	28	
5	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	320.000		37.000	30.000	9	Giải ngân đến 30/6/2016.
<b>V</b>	<b>CÁC NGUỒN VỐN KHÁC</b>	<b>362.000</b>		<b>126.000</b>	<b>107.750</b>	<b>30</b>	